

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BẮC GIANG
BQL RỪNG PHÒNG HỘ SƠN ĐỘNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BQL

Sơn Động, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp & PTNT Bắc Giang;
- Chi cục Kiểm lâm Bắc Giang.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng; Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/2/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Định mức lao động điều tra quy hoạch rừng;

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11566:2016, tiêu chuẩn về bản đồ quy hoạch lâm nghiệp - qui định trình bày và thể hiện nội dung;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định các biện pháp lâm sinh; Thông tư số 17/2022/TT-

BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ NN&PTNT về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018;

Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11872-1:2017 giống cây lâm nghiệp – cây giống Thông – Phần 1: Thông đuôi ngựa và Thông Caribe;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố giá và tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống xuất vườn của một số loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt phân bổ vốn trồng rừng thay thế đợt 01 năm 2023 cho các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Quyết định số 388/QĐ-SXD ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang V/v công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-SNN ngày 07/10/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động trình phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động.

2. Thuộc dự án: Thực hiện trồng, chăm sóc rừng phòng hộ năm 2023 bằng nguồn vốn trồng rừng thay thế từ quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

3. Chủ đầu tư, hình thức đầu tư

- Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động
- Hình thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán.

4. Địa điểm thực hiện: Xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, cụ thể

như sau:

- Tại tiểu khu 148, khoảnh 58, gồm 02 lô, tổng diện tích 1,0 ha; tiểu khu 146, khoảnh 60, gồm 01 lô, diện tích 0,4 ha.

5. Mục tiêu: Trồng rừng phòng hộ phủ xanh đất trống đồi núi trọc

- Tăng độ che phủ của rừng, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, giảm thiểu thiên tai, tăng khả năng sinh thủy, điều tiết nguồn nước và không khí.

- Sử dụng có hiệu quả đất trống đồi núi trọc, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho nhân dân, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

6. Nội dung và quy mô

6.1. Nội dung: Khảo sát thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động.

6.2. Quy mô thực hiện

- Thực hiện trên phạm vi xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích là 1,4 ha, cụ thể như sau:

Đơn vị	Chi tiết địa danh			Diện tích (ha)
	Tiểu khu	Khoảnh	Số lô	
Tổng	2	2	3	1,4
Xã An Lạc	146, 148	58, 60	3	1,4

7. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

7.1. Biện pháp kỹ thuật trồng rừng

*** Biện pháp, kỹ thuật trồng, chăm sóc cụ thể:**

Hiện trường các lô thiết kế trồng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 thuộc quy hoạch đất phòng hộ. Hiện trạng thực bì cấp 2, có cùng cấp đất 2, cự ly đi làm <1.000 m.

Đất đai: Đất thịt nhẹ và trung bình, độ sâu tầng đất mặt 0,3 ÷ 0,4 m, tỉ lệ rễ cây từ 10 ÷ 25%, tỉ lệ đá lẫn từ 10 ÷ 20%.

a) Loài cây trồng: Thông Mã Vĩ.

b) Phương thức trồng: Trồng rừng thuần loài.

- Mật độ trồng: 1.330 cây/ha.

- Cự ly trồng: Hàng cách hàng 3,0 m; cây cách cây trong hàng 2,5 m.

c) Xử lý thực bì: Phát thực bì theo băng: Băng chặt rộng 2m, băng chừa rộng 1m. Thực bì được gom thành dải dọc theo đường đồng mức và không được đốt;

được phát trắng thực bì ở những nơi có độ dốc dưới 15^0 , nhưng phải chừa lại đai cây xanh ở đỉnh đong, ven khe suối, bờ sông, hồ. Khi xử lý thực bì phải chừa lại toàn bộ cây tái sinh mục đích. Thời gian thực hiện trong tháng 5 năm 2023.

d) Làm đất: Làm đất thủ công, cuốc hố song song theo đường đồng mức, kích thước hố $40 \times 40 \times 40$ cm. Ở nơi có độ dốc dưới 15^0 chỉ cuốc hố cục bộ so le hình nanh sấu theo đường đồng mức hoặc vuông góc với hướng gió chính. Cuốc hố phải hoàn thành trước khi trồng 30 ngày. Cuốc hố xong phải phơi hố từ 10 – 15 ngày; sau đó tiến hành bón lót và lấp hố. Việc lấp hố tiến hành trước khi trồng từ 10 – 15 ngày, kết hợp bón phân NPK (5:10:3), hoặc phân vi sinh, khối lượng bón 0,3 kg/hố. Khi bón lót phân dùng cuốc cào đất lấp đầy $1/3$ thể tích hố, sau đó đổ lượng phân theo quy định xuống hố, tiếp tục cho đất mặt xuống hố đến $2/3$ thể tích rồi trộn đều với phân trong hố. Cuối cùng lấp đầy hố bằng đất tơi nhỏ không lẫn rễ cây, đá, vun thành hình mu rùa cao hơn mặt đất tự nhiên khoảng 5 cm.

e) Tiêu chuẩn cây con: Cây Thông Mã Vĩ có tuổi từ 6 - 9 tháng, chiều cao từ 25 cm - 30 cm, đường kính cổ rễ từ 0,3 cm - 0,4 cm, quy cách bầu 8 cm x 12 cm, được đào bầu ≥ 3 lần. Cây khỏe, cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe và không có dấu hiệu bị sâu bệnh hại.

g) Thời vụ trồng: Vụ Xuân, Hè trồng vào những ngày râm mát hoặc có mưa.

- Kỹ thuật trồng: Đặt bầu vào hố sau đó lấp đất nhỏ kín hố trồng và trên mặt bầu khoảng 1-1,5 cm, lèn đất xung quanh bầu hơi chặt (Không để tổn thương bộ rễ của cây trồng).

h) Vận chuyển cây con và trồng cây

- Phương pháp: Khi cây con đạt tiêu chuẩn xuất vườn, chọn ngày râm mát hoặc có mưa, đất đủ ẩm mới mang cây đi trồng, trồng tập trung gọn theo lô. Vận chuyển cây không được làm vỡ bầu, gãy ngọn, dập nát.

- Kỹ thuật trồng: Đào đất ở giữa hố đã lấp đủ để khi đặt cây con vào cổ rễ cách mặt đất 1- 2 cm, đặt cây con cho thẳng đứng vào giữa hố rồi lấy đất tơi xấp ở tầng mặt lấp đầy hố, lèn chặt cách gốc cây 10 – 15 cm, vun cao hơn mặt đất 2- 3 cm. Cây đã đem đến hiện trường trồng rừng phải trồng hết trong ngày.

7.2. Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng

- Số lần chăm sóc: Tiến hành chăm sóc 5 năm đầu:

$$\text{Số lần chăm sóc} = \frac{\text{Phát chăm sóc} \quad 2 \quad 2 \quad 2 \quad 1 \quad 1}{\text{Xới chăm sóc} \quad 2 \quad 2 \quad 2 \quad 1 \quad 1}$$

- Kỹ thuật chăm sóc:

* **Năm thứ nhất:** Chăm sóc 02 lần:

+ Lần 1: Thực hiện sau khi trồng từ 1-2 tháng; Phát cây bụi, dây leo, cỏ dại, xới đất và vun gốc cho cây; bảo vệ cây tái sinh mục đích; dùng cuốc đẩy sạch cỏ xung quanh gốc kết hợp vun gốc đường kính rộng từ 0,6 m - 0,8 m.

+ Lần 2: Từ tháng 10-11 năm trồng rừng; Phát toàn diện cây bụi, dây leo, cỏ dại, xới đất và vun gốc cho cây; bảo vệ cây tái sinh mục đích; dùng cuốc đẩy sạch cỏ xung quanh gốc kết hợp vun gốc đường kính rộng từ 0,6 m - 0,8m.

*** Năm thứ 2:** Chăm sóc 02 lần:

+ Lần 1: Từ tháng 3 - 4, phát thực bì, dây leo cạnh tranh với cây trồng, xới đất vun xung quanh gốc hình mu rùa đường kính 0,8 – 1,0 m kết hợp bón thúc 0,2kg phân NPK (5:10:3) hoặc phân vi sinh.

+ Lần 2: Thời gian thực hiện từ tháng 9 - 10, phát thực bì, dây leo cạnh tranh với cây trồng, kết hợp xới đất vun quanh gốc hình mu rùa đường kính 0,8 – 1,0 m..

*** Năm thứ 3:** Chăm sóc 02 lần:

+ Lần 1: Từ tháng 3 - 4, phát thực bì, dây leo cạnh tranh với cây trồng, xới đất vun xung quanh gốc hình mu rùa đường kính 0,8 – 1,0 m.

+ Lần 2: Thời gian thực hiện từ tháng 9 - 10, phát thực bì, dây leo cạnh tranh với cây trồng, kết hợp xới đất vun quanh gốc hình mu rùa đường kính 0,8 – 1,0 m.

*** Năm thứ 4:** Chăm sóc 1 lần:

Từ tháng 9 – 10: Phát toàn diện thực bì cây bụi, dây leo, cỏ dại, bảo vệ cây tái sinh mục đích. Dùng cuốc đẩy sạch cỏ xung quanh gốc, xới gốc đường kính 0,8-1,0m.

*** Năm thứ 5:** Chăm sóc 1 lần:

Từ tháng 9 – 10: Phát toàn diện thực bì cây bụi, dây leo, cỏ dại, bảo vệ cây tái sinh mục đích. Dùng cuốc đẩy sạch cỏ xung quanh gốc, xới gốc đường kính 0,8-1,0m.

7.3. Trồng dặm (năm thứ 1)

Sau khi trồng rừng từ 15 - 20 ngày, tiến hành kiểm tra tỷ lệ cây sống để tiến hành trồng dặm. Cây con trồng dặm phải đảm bảo tiêu chuẩn như cây trồng chính.

7.4. Bảo vệ rừng trồng: Bảo vệ suốt chu kỳ, riêng 5 năm đầu cần bảo vệ nghiêm ngặt, ngăn ngừa sự phá hoại của người và gia súc, phòng chống cháy rừng.

8. Tổng mức đầu tư: 64.357.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu tư triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Tổng chi phí đầu tư xây dựng: 62.409.000 đồng

+ Chi phí nhân công: 28.773.000 đồng

- + Chi phí cây giống: 26.422.000 đồng
- + Chi phí phân bón: 4.301.000 đồng
- + Chi phí khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ dự toán: 2.913.000 đồng.
- Chi phí quản lý (3%): 1.872.000 đồng.
- Chi phí thẩm định TKKT (0,121%): 76.000 đồng.

9. Dự toán chi tiết và tiến độ giải ngân

Hạng mục	Nguồn vốn	Tổng số (đồng)	Năm 2023 (đồng)
Trồng, chăm sóc rừng phòng hộ năm 1 - năm 2023	Ngân sách tỉnh (theo QĐ số 168/QĐ-UBND ngày 14/02/2023)	64.357.000	64.357.000

10. Thời gian và tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

- Tháng 4-5/2023: Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Tháng 5-6/2023: Thực hiện các hạng mục xử lý thực bì, cuốc hố và lấp hố theo quy định và tiến hành kiểm tra nghiệm thu bước 1: Giai đoạn chuẩn bị trồng rừng;
- Tháng 6/2023: Tiến hành trồng rừng, kiểm tra trồng dặm nếu chưa đảm bảo tỷ lệ cây sống tốt theo quy định và thực hiện chăm sóc lần 1.
- Tháng 10-11/2023: Thực hiện chăm sóc rừng trồng lần 2. Nghiệm thu bước 2 các hạng mục trồng rừng, chăm sóc rừng trồng. Hoàn thiện thủ tục, chứng từ thanh toán và thanh lý hợp đồng tháng 11-12.

11. Tổ chức thực hiện

11.1. Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động:

- Hợp đồng trực tiếp với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán ngay sau khi hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt, triển khai thực hiện các công việc đảm bảo thời gian và tiến độ quy định.
- Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán thực hiện trồng, chăm sóc rừng phòng hộ năm 1- năm 2023 đảm bảo đúng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành.
- Thực hiện nghiệm thu chuẩn bị trồng rừng (bước 1), kết quả trồng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ theo (bước 2); Xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng, theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy định hiện hành.
- Thực hiện thanh toán tiền nhân công trồng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia nhận khoán theo khối lượng được nghiệm thu;

- Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo khối lượng kết quả nghiệm thu hoàn thành và theo quy định của pháp luật.

11.2. Đối với bên nhận khoán:

- Chủ động bố trí nhân lực, vật lực và tổ chức thi công việc trồng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1 đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, thời gian theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện nghiệm thu các hạng mục và hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động kính đề nghị Sở Nông nghiệp &PTNT Bắc Giang phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 1- năm 2023 cho Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động để đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện kịp thời vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT-TH.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Lợi